

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 05 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai Trâm.
2. Ông Trần Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số: 192/2021/QĐXXST-HS** ngày 15 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa **số: 26/2021/HSST-QĐ** ngày 26 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/HSST-QĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

NGÔ XUÂN L, Sinh năm 1996 tại N.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường V, thành phố P, tỉnh N; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: **Nam**; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân P (Đã chết) và bà Lê Thị H; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

- Bị hại: Anh Huỳnh Thanh C – sinh năm 1993 (*Có mặt*);

Nơi cư trú: Khu phố K, thị trấn KH, huyện NH, tỉnh N.

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị Tố T – sinh năm 1992 (*Vắng mặt*);

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường V, thành phố P, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 16/5/2021, trong lúc ngồi nhậu cùng với nhóm bạn ở thị trấn P, huyện N P thì giữa Ngô Xuân L xảy ra mâu thuẫn với anh Huỳnh Thanh C nên L bỏ đi về trước. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô chạy về nhà ở khu phố 4, phường V, thành phố P thì nhìn thấy anh C và chị Nguyễn Thị Tố T đứng chờ sẵn trước nhà, sau đó giữa hai bên tiếp tục cãi vã, thách thức nhau. L đi vào nhà bếp lấy 01 con dao dài 50cm, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại rồi quay ra đứng nói chuyện với anh C, chị T; vừa lúc này chị T dùng tay túm lấy cổ áo, xô đẩy L, cầm nón bảo hiểm màu vàng ném L nhưng không gây thương tích. Tức giận, L dùng dao chém về phía anh C thì trúng tay trái của ông Ngô Xuân P (*Là cha của L*) đưa lên can ngăn. Khi thấy anh C lấy nón bảo hiểm màu đen ở khu vực hàng rào, định đánh mình nên L cầm dao bằng tay phải chém 01 nhát về phía anh C thì trúng vào tay phải anh C gây thương tích rồi cầm dao bỏ chạy; anh C cầm 01 cục gạch ném về phía L thì trúng vào quạt điện của ông P gây hư hỏng. Sau đó C tiếp tục lấy 01 con dao dài 50cm, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại khác ở khu vực bếp nhà L, rượt đuổi theo L nhưng không kịp. Sau khi xảy ra sự việc, anh C được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh N để điều trị vết thương. Sau đó chuyển vào Bệnh viện chấn thương chỉnh hình Thành phố H điều trị. Tại Cơ quan điều tra L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 103/TgT ngày 23/6/2021 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y Sở y tế N kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Huỳnh Thanh C là **49%**; vết thương thể hiện như sau:

- Vết thương ngang mặt trong cổ tay phải sẹo liền tốt kích thước (7 x 0,1)cm (**02%**).
- Vết mổ mu bàn tay phải sẹo liền còn đóng vảy kích thước (6,5 x 0,1)cm (**02%**).
- Vết mổ dọc mặt trước cổ tay phải sẹo liền còn đóng vảy đen kích thước (5,5 x 0,1)cm (**02%**);
- Gãy xương bàn IV bàn tay phải (**06%**);
- Tổn thương gân và xương khớp cổ tay đã điều trị động tác khớp cổ tay ở tư thế cơ năng 0⁰ (**21%**).
- Tổn thương thần kinh trụ (**31%**).

Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương do vật sắc gây nên.

* Vật chứng của vụ án:

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 02 con dao dài 50cm, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 nón bảo hiểm, màu vàng. Đây là công cụ sử dụng để đánh nhau.

- Đối với 01 nón bảo hiểm, màu đen; 01 cục gạch đã bị ném vỡ, sau khi xảy ra sự việc gia đình Lợi đã dọn dẹp, vứt bỏ nhưng không nhớ rõ vị trí nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với thương tích của ông Ngô Xuân P do con trai mình là Ngô Xuân L gây ra; ông P không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, từ chối giám định tỷ lệ thương tích nên Cơ quan điều tra không xem xét. Ông P không có yêu cầu về dân sự đối với 01 máy quạt bị hư hỏng. Ông P đã chết ngày 06/12/2021 (theo trích lục khai tử số 2811/TLKT-BS ngày 09/12/2021).

- Đối với Huỳnh Thanh C, Nguyễn Thị Tố T đã cùng nhau thực hiện hành vi gây mất trật tự khu dân cư và đánh nhau là vi phạm vào điểm b, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 167/2013/NĐ-NP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, phòng chống bạo lực gia đình nên Công an thành phố P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 242/QĐ-XPHC ngày 02/9/2021 đối với Huỳnh Thanh C và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 241/QĐ-XPHC ngày 02/9/2021 đối với Nguyễn Thị Tố T.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Quá trình điều tra, anh Huỳnh Thanh C yêu cầu Ngô Xuân L bồi thường số tiền 49.060.967 đồng. Ngô Xuân L đã bồi thường cho anh C số tiền 2.000.000 đồng, L đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 47.060.967 đồng. Anh C tự nguyện làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho L.

Cáo trạng số: 163/CT-VKSPRTC ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh N đã truy tố bị cáo Ngô Xuân L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 (Điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh N. Bị cáo đã thống nhất thỏa thuận được với bị hại Huỳnh Thanh C về tiếp tục bồi thường số tiền 47.060.967 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

- Bị hại trình bày ý kiến: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại 49% là do bị cáo Ngô Xuân L dùng dao chém 01 cái gây nên. Bị hại đã nhận số tiền 2.000.000 đồng bồi thường từ bị cáo; thống nhất thỏa thuận về việc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 47.060.967 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh N vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Ngô Xuân L phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

+ Áp dụng: Điểm c khoản 3 (Điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Xuân L mức án từ **03** năm **06** tháng đến **04** năm **06** tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại Huỳnh Thanh C và bị cáo Ngô Xuân L về việc bị cáo bồi thường cho anh C số tiền 47.060.967 đồng.

+ Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 02 con dao dài 50cm, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 nón bảo hiểm, màu vàng. Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và đánh nhau.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, hành vi của bị cáo là sai trái, rất ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người làm chứng là chị Nguyễn Thị Tố T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra; không có ai đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ; đủ cơ sở xác định: Do mâu thuẫn với anh Huỳnh Thanh C nên khoảng 21 giờ ngày 16/5/2021 tại khu phố 4, phường V, thành phố P khi hai bên đang cãi vã, thách thức nhau. L đi vào nhà bếp lấy 01 con dao dài 50cm, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại rồi quay ra đứng nói chuyện với anh C, chị Nguyễn Thị Tố T; vừa lúc này chị T dùng tay túm lấy cổ áo, xô đẩy L, cầm nón bảo hiểm màu vàng ném L nhưng không gây thương tích. Tức giận, L dùng dao chém về phía anh C thì trúng tay trái của ông Ngô Xuân P đưa lên can ngăn. Khi thấy anh C lấy nón bảo hiểm màu đen ở khu vực hàng rào, định đánh mình thì L cầm dao bằng tay phải chém 01 nhát trúng vào tay phải anh C gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 49%. Bởi vậy việc truy tố, xét xử đối với bị cáo Ngô Xuân L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 (Điểm a khoản 1) điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng dao (hung khí nguy hiểm) chém vào thân thể người khác là gây hại tới sức khỏe, nguy hiểm đến tính mạng của họ và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, vi phạm pháp luật hình sự. Do vậy, cần phải kịp thời đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật, áp dụng một mức hình phạt nghiêm mới phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng, chống loại tội phạm này tại địa phương.

[2.3] Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo đã bồi thường một phần số tiền mà bị hại yêu cầu; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác (Vì bản thân bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, đã hoàn thành nghĩa vụ và được tặng thưởng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến); bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị hại có một phần lỗi vì đã đến nhà của bị cáo chửi bới và gây sự trước; cha bị cáo là ông Ngô Xuân P là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba và huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[3] Đối với 01 nón bảo hiểm, màu đen; 01 cục gạch đã bị ném vỡ, sau khi xảy ra sự việc gia đình bị cáo Ngô Xuân L đã dọn dẹp, vứt bỏ nhưng không nhớ rõ vị trí; Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đối với thương tích của ông Ngô Xuân P do con trai mình là Ngô Xuân L gây ra; ông P không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, từ chối giám định tỷ lệ thương tích nên Cơ quan điều tra không xem xét. Ông P không có yêu cầu về dân sự đối với 01 máy quạt bị hư hỏng. Ông P đã chết ngày 06/12/2021 (theo trích lục khai tử số 2811/TLKT-BS ngày 09/12/2021). Bởi vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là có căn cứ.

[5] Đối với Huỳnh Thanh C, Nguyễn Thị Tố T đã cùng nhau thực hiện hành vi gây mất trật tự khu dân cư và đánh nhau là vi phạm vào điểm b, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 167/2013/NĐ-NP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, phòng chống bạo lực gia đình; Công an thành phố Phan Rang-Tháp Chàm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 242/QĐ-XPHC ngày 02/9/2021 đối với Huỳnh Thanh C và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 241/QĐ-XPHC ngày 02/9/2021 đối với Nguyễn Thị Tố T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo

Ngô Xuân L và bị hại Huỳnh Thanh C thống nhất thỏa thuận về việc bị cáo L tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 47.060.967 đồng cho bị hại C và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận. Xét thấy, sự thỏa thuận đều trên cơ sở tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hội đồng xét xử nghĩ nên: Tịch thu, tiêu hủy: 02 con dao dài 50cm, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 nón bảo hiểm, màu vàng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và đánh nhau.

[8] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P về việc định tội và định khung hình phạt; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Xuân L** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 (Điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Xuân L** 04 (*Bốn*) năm tù; hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Ngô Xuân L và bị hại Huỳnh Thanh C về việc: Bị cáo Ngô Xuân L đồng ý bồi thường cho bị hại Huỳnh Thanh C số tiền là 47.060.967 đồng (*Bốn mươi bảy triệu không trăm sáu mươi nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 02 con dao dài 50cm, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 nón bảo hiểm, màu vàng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và đánh nhau. Vật chứng nêu trên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Xuân L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Ngô Xuân L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo, bị hại; quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 05- 01-2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP. PR-TC;
- VKSND tỉnh N;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- TAND tỉnh N;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng